

Số: 14 /2024/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 71/TTr-SNV ngày 28 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 4 năm 2024.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP ĐDBQH&HĐND tỉnh (để giám sát);
- CT, các PCT UBND tỉnh (để biết);
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Sở Nội vụ (3b);
- TT CB - TH (đăng Công báo);
- Lưu: VT, NC (KY).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều

QUY ĐỊNH

Quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu
(Kèm theo Quyết định số 14 /2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định quản lý, sử dụng đối với từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là người hoạt động không chuyên trách cấp xã) trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, bao gồm: Tiêu chuẩn; nhiệm vụ; bầu cử, tuyên chọn, sử dụng, quản lý; đào tạo, bồi dưỡng; đánh giá, xếp loại; khen thưởng; xử lý kỷ luật; bãi nhiệm, miễn nhiệm, giải quyết thôi việc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, bao gồm:

- Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;
- Phó Trưởng Ban Tuyên giáo;
- Phó Trưởng Ban Dân vận;
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và Đông y;
- Phó Chỉ huy trưởng Quân sự (02 người);
- Lực lượng Quân sự;
- Thủ quỹ, Văn thư - lưu trữ;
- Quản lý thiết chế văn hóa cấp xã.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Chương II
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG
KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Mục 1
TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ, BẦU CỬ, TUYỂN DỤNG ĐỐI VỚI
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 3. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ

1. Tiêu chuẩn

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Nhiệm vụ

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quy định cụ thể nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã).

Điều 4. Nguyên tắc bầu cử, tuyển chọn

1. Thực hiện đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội đối với từng chức danh.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

3. Tuyển chọn đúng người, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh tương ứng với số lượng người hoạt động không chuyên trách được bố trí ở cấp xã theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Ưu tiên tuyển chọn người có trình độ đại học trở lên, có chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu đảm nhận nhiệm vụ của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 5. Hình thức bầu cử, tuyển chọn

1. Đối với các chức danh bầu cử thuộc khối Mặt trận, đoàn thể: Thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và hướng dẫn của cơ quan cấp trên. Quyết định chuẩn y kết quả bầu cử, đồng thời là quyết định tuyển dụng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Đối với chức danh: Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; Phó Trưởng Ban Tuyên giáo; Phó Trưởng Ban Dân vận thực hiện theo quy định của Đảng về bầu cử, Quyết định chuẩn y kết quả bầu cử, đồng thời là quyết định tuyển dụng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.

4. Các chức danh còn lại: Xét tuyển bằng hình thức phỏng vấn theo Quy định này.

Điều 6. Thẩm quyền tuyển chọn

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất với Đảng ủy cùng cấp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

2. Theo Kế hoạch đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện tuyển chọn đối với người hoạt động không chuyên trách khối chính quyền.

Điều 7. Hội đồng xét tuyển

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển (có 5 thành viên), gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Tổ trưởng; các Tổ viên là đại diện Thường trực Đảng ủy cấp xã; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân; đại diện Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Công chức Văn phòng - Thống kê là Thư ký.

2. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng xét tuyển làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số.

3. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển

a) Chủ tịch Hội đồng xét tuyển phân công thành viên của Hội đồng tổ chức phỏng vấn và chịu trách nhiệm về kết quả phỏng vấn.

b) Chỉ đạo các thành viên của Hội đồng xét tuyển xây dựng nội dung phỏng vấn và quyết định phê duyệt nội dung phỏng vấn, bảo quản và giữ bí mật nội dung phỏng vấn sau khi đã phê duyệt.

c) Chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện tổ chức xét tuyển.

4. Trách nhiệm của các thành viên Hội đồng xét tuyển thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Chủ tịch Hội đồng xét tuyển.

5. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự tuyển hoặc của bên vợ (chồng) của người dự tuyển; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự tuyển hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng xét tuyển.

Điều 8. Điều kiện đăng ký dự tuyển

1. Người đăng ký dự tuyển vào chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn theo khoản 1, Điều 3 của Quy định này.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

a) Không cư trú tại Việt Nam.

b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Điều 9. Ưu tiên trong tuyển dụng

1. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 15 điểm vào kết quả phỏng vấn.

2. Người dân tộc thiểu số, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B: Được cộng 10 điểm vào kết quả phỏng vấn.

3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn: Được cộng 05 điểm vào kết quả phỏng vấn.

4. Trường hợp người dự tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất.

Điều 10. Nội dung và thời gian xét tuyển

1. Nội dung xét tuyển

a) Yêu cầu nội dung phỏng vấn đánh giá toàn diện năng lực, khả năng, kỹ năng xử lý tình huống của người dự tuyển. Nội dung phỏng vấn có từ 02 - 04 câu, gồm kiến thức về Nhà nước, pháp luật, tổ chức chính quyền địa phương, nhiệm vụ, quyền hạn của vị trí dự tuyển, kiến thức chuyên môn, câu hỏi tình huống. Yêu cầu cụ thể về nội dung phỏng vấn do Chủ tịch Hội đồng xét tuyển chỉ đạo thực hiện trong quá trình xây dựng nội dung phỏng vấn.

b) Kiểm tra văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh không chuyên trách đã đăng ký dự tuyển. Trường hợp thành phần hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu, điều kiện, tiêu chuẩn, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng gửi thông báo nêu cụ thể thời gian tổ chức phỏng vấn, nội dung ôn tập phỏng vấn (nếu có) tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

c) Tổ chức phỏng vấn để kiểm tra kiến thức, năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng của người dự tuyển. Không phúc khảo đối với kết quả tổ chức phỏng vấn.

2. Thời gian tổ chức xét tuyển do cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định nhưng không vượt quá 20 ngày kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ dự tuyển.

Điều 11. Thông báo kết quả tuyển chọn

1. Sau khi phỏng vấn, cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn phải niêm yết công khai kết quả xét tuyển, danh sách người trúng tuyển tại trụ sở làm việc của đơn vị; phê duyệt kết quả và gửi thông báo kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới

người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời gian người trúng tuyển đến nhận việc.

2. Cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn yêu cầu người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ có liên quan đến vị trí công tác theo quy định.

3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ thì người có thẩm quyền tuyển chọn quyết định hủy kết quả trúng tuyển và thông báo cho người dự tuyển, đồng thời thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Điều 12. Phân công, bố trí công tác sau khi tuyển chọn

1. Căn cứ kết quả trúng tuyển và hồ sơ người trúng tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định phân công, bố trí công việc đối với người trúng tuyển. Quyết định phân công, bố trí công việc đồng thời là quyết định tuyển dụng, cơ sở để thực hiện chế độ phụ cấp, trợ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

2. Đối với chức danh Phó Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã gửi văn bản, hồ sơ đề Phòng Nội vụ thẩm định, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm theo quy định.

a) Phòng Nội vụ gửi văn bản lấy ý kiến thống nhất đề nghị bổ nhiệm của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện đề tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.

3. Trong thời hạn chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày có quyết định phân công, bố trí công việc (*quyết định tuyển dụng*), người được tuyển dụng phải đến cơ quan nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác. Trường hợp người được tuyển dụng có lý do chính đáng mà không thể đến nhận việc thì phải làm đơn xin gia hạn trước khi kết thúc thời hạn nêu trên, gửi Đảng ủy, Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời gian xin gia hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nhận việc quy định tại khoản này.

4. Trường hợp người được tuyển chọn không đến nhận việc sau thời hạn quy định tại khoản 3 Điều này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định hủy bỏ kết quả xét tuyển.

Mục 2

QUẢN LÝ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ

Điều 13. Quyền lợi và nghĩa vụ

1. Quyền lợi

a) Được hưởng phụ cấp hàng tháng; phụ cấp kiêm nhiệm (*nếu có*) và các chế độ, chính sách khác theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Được hưởng chế độ theo quy định khi được cử đi công tác, học tập theo triệu tập của cơ quan, tổ chức.

c) Được xem xét cử đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ đang đảm nhiệm.

d) Được hưởng các chế độ về nghỉ lễ, Tết và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ

a) Chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

b) Tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân.

c) Có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế, điều lệ của cơ quan, tổ chức; giữ gìn và bảo vệ tài sản công; bảo vệ bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật.

d) Thường xuyên học tập, nâng cao trình độ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

đ) Gương mẫu chấp hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tham gia sinh hoạt với Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân tại nơi cư trú.

e) Bảo vệ, quản lý và sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm tài sản Nhà nước được giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khi thi hành nhiệm vụ.

Điều 14. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức phù hợp theo tiêu chuẩn chức danh đảm nhiệm và theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng và yêu cầu công tác cán bộ của đơn vị.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

Điều 15. Đánh giá, xếp loại

1. Mục đích

a) Việc đánh giá, xếp loại để làm rõ phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả đánh giá là căn cứ để bố trí, sử dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

b) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được sử dụng làm cơ sở để liên thông trong đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

2. Thẩm quyền và trách nhiệm đánh giá

a) Các chức danh thuộc khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể do Bí thư Đảng ủy cấp xã đánh giá, xếp loại.

b) Các chức danh khối chính quyền do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá, xếp loại.

3. Trình tự, thủ tục, tiêu chí đánh giá, xếp loại: Vận dụng các quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện đánh giá, xếp loại.

4. Thời điểm đánh giá, xếp loại được tiến hành trước ngày 15/12 hàng năm, trước khi thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và tổng kết công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm của đơn vị.

Điều 16. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng: Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ thì được xét khen thưởng theo quy định của Đảng, Mặt trận, đoàn thể và quy định của pháp luật.

2. Kỷ luật

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có vi phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ thì xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, Mặt trận, đoàn thể và quy định của pháp luật.

b) Thành phần Hội đồng và trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được thực hiện theo quy định của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã bị xử lý kỷ luật buộc thôi việc, bãi nhiệm thì không được hưởng các chế độ, quyền lợi có liên quan. Quyết định kỷ luật phải được lưu giữ trong hồ sơ và hình thức kỷ luật phải ghi vào lý lịch của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 17. Bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc

Thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 36 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP.

Điều 18. Quản lý hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập, cập nhật, quản lý và lưu trữ hồ sơ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã áp dụng theo quy định của pháp luật về quản lý hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để quản lý người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và các đối tượng chịu tác động trực tiếp của Quy định này có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định.